

Quận 4, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Số: 25 /TB-HĐTDVCNGDDT

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức
ngành giáo dục Quận 4 đợt 2 năm học 2020 -2021

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về xét tuyển viên chức Quận 4 năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 194/TB-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo Quận 4 đợt 2 năm học 2020 – 2021;

Theo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành giáo dục của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo đợt 2 năm học 2020 - 2021;

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo đợt 2 năm học 2020 – 2021 thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn vòng 1 được tham dự vòng 2 (chi tiết theo danh sách đính kèm) và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 (<http://www.quan4.hochiminhcity.gov.vn>).

2. Về nội dung ôn tập: Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo không tổ chức ôn tập. Thí sinh truy cập trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 (www.quan4.hochiminhcity.gov.vn) để biết nội dung và tự ôn tập.

3. Thời gian và địa điểm xét tuyển: Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo sẽ thông báo cụ thể sau.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo đợt 2 năm học 2020 - 2021 thông báo để thí sinh được biết.

Nơi nhận:

- TT. UBND Quận 4;
- Phòng Nội vụ Quận 4;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4;
- Các Trường học thuộc quận;
- Cổng thông tin điện tử Quận 4;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Lê Văn Chiến
CHỦ TỊCH UBND QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỢT 2
NĂM HỌC 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỢT 2 NĂM HỌC 2020-2021**

(kèm theo Thông báo số 25 /TB-HĐTDVCNGDDT ngày 29/01/2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên
1	Phạm Thị Yến Nhi	12/07/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Áp Nam, Đông Thanh, Cần Giuộc, Long An	GV Mầm non	Mầm non 3	
2	Nguyễn Thảo Trang	18/09/1994	x	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		341/11H Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11	Nhân viên Văn thư	Mầm non 10	
3	Lê Thị Ngọc Huyền	18/07/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh Toeic 365	Cơ bản		Phong Hòa, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	GV Mầm non	Mầm non Sao Mai 12	
4	Trương Thị Anh Thư	01/05/1988	x	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Tiếng Anh B	B		TK49/13 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1	GV Mầm non	Mầm non Ban Mai	
5	Nguyễn Thị Xuân Trúc	01/09/1993	x	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		32/72 Cao Bá Nhạ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1	GV Mầm non	Mầm non Ban Mai	
6	Danh Hoàng Tuyết Nhi	28/01/1998	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Cơ bản		1526 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8	GV Mầm non	Mầm non Ban Mai	
7	Nguyễn Thị Kim Tiền	10/05/1988	x	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh B	Nâng cao		165/67 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4	GV Mầm non	Mầm non Nguyễn Tất Thành	
8	Phạm Ngọc Vàng	14/12/1989		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		110/13 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4	GV dạy nhiều môn	TiH Bạch Đằng	
9	Huỳnh Thị Tâm Hào	30/09/1971	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A	A		61/1 Lưu Nhân Chú, Phường 5, Quận Tân Bình	GV dạy nhiều môn	TiH Bạch Đằng	
10	Vũ Thị Yến Nhi	10/11/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		533 Lạc Viên A, Lạc Xuân, Đơn Dương, Lâm Đồng	GV dạy nhiều môn	TiH Bạch Đằng	

11	Bùi Thị Hồng Loan	28/12/1978	x	Cao đẳng Đại học	SP Anh văn Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp B	Nâng cao		35/122 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1	GV Tiếng Anh	TiH Bạch Đằng	
12	Nguyễn Thị Công	13/11/1990	x	Cao đẳng	Thư ký văn phòng	Tiếng Anh Toeic 380	B	QTVP- CTVTLT	129F/123/5 Bến Vân Đồn, Phường 8, Quận 4	Nhân viên Văn thư	TiH Bạch Đằng	
13	Nguyễn Anh Thư	06/02/1996	x	Đại học	Kinh tế TNTN	Tiếng Anh B	Cơ bản	Sơ cấp Văn thư lưu trữ	313/2 Hưng Thịnh, Thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Nhân viên Văn thư	TiH Bạch Đằng	
14	Nguyễn Cao Trí	14/09/1998		Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Khu phố Trĩ Yên, Thị trấn Cần Giuộc, Cần Giuộc, Long An	GV môn Thể dục	TiH Vĩnh Hội	
15	Đỗ Thị Bích Vân	19/02/1982	x	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh B1	Cơ bản		78/38/9/17 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4	Nhân viên Thư viện	TiH Vĩnh Hội	
16	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	20/10/1981	x	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh A	Trung cấp Lập trình ứng dụng		B118 Nguyễn Thần Hiến, Phường 18, Quận 4	Nhân viên Thư viện	TiH Lý Nhơn	
17	Cao Thiên Thanh	22/09/1998	x	Đại học	Khoa học thư viện	Tiếng Anh B1	Cơ bản		518/14 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1	Nhân viên Thư viện	TiH Lý Nhơn	
18	Nguyễn Thị Hoài Thu	16/06/1978	x	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp B	Nâng cao		233/5C4A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7	GV Tiếng Anh	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
19	Trần Kim Ngọc	25/07/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		137/12A Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
20	Bùi Thị Bích Liên	25/10/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		100 Ấp Thành Lập, Xã Tân Công Chí, Tân Hồng, Đồng Tháp	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
21	Phan Thị Nga	14/07/1984	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		số 101, Thôn 6, Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
22	Chung Thị Hằng	28/03/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Thôn 4, Xã Đăng Hà, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Dân tộc Tây
23	Trần Thị Thiên Nga	03/01/1997	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh C	Cơ bản		Xã Ja Băng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
24	Nguyễn Hoàng Triệu Huy	25/06/1996		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Khóm Mỹ Tây, TT Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	

25	Lê Thị Ngọc Trinh	05/12/1998	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		240/VĐĐ, Vĩnh Đức Đông, Vĩnh Hòa, Ba Tri, Bến Tre	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/07/1993	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B		Phường Sao Đỏ, TP Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Văn Trỗi	
27	Nguyễn Thị Hiếu Ngọc	12/09/1980	x	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh B	Cơ bản		572/12/30 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình	Nhân viên Thư viện	TiH Đồng Đa	
28	Trần Lương Bảo Nhi	26/08/1996	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 4	B		10/16 Bình Quới A, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Trường Tộ	
29	Trần Kiều My	12/08/1998	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 4	Cơ bản		Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Trường Tộ	
30	Lâm Quế An	21/02/1998	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 4	Cơ bản		12/55 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Trường Tộ	
31	Trần Thị Hậu	21/09/1998	x	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Thôn 5A, Ea Kly, Krông Pắc, Đắk Lắk	GV dạy nhiều môn	TiH Nguyễn Trường Tộ	
32	Phạm Thị Thanh Huyền	01/10/1994	x	Đại học	Giáo dục Đặc biệt	Tiếng Anh B	Cơ bản		Tân Hồng, Ba Vi, Hà Nội	GV Tiểu học GD đặc biệt	Chuyên biệt 1 tháng 6	
33	Trần Thạch Thảo	02/11/1991		Cao đẳng	SP-KT Công nghiệp	Tiếng Anh B	Cơ bản	Thư viện - Thiết bị	239 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6	Nhân viên Thư viện	Chuyên biệt 1 tháng 6	
34	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh C	Cơ bản		298A Huỳnh Tấn Phát, P.Tân Thuận Tây, Quận 7	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
35	Ngô Thị Thủy Tiên	20/07/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Áp Phú Hữu Đông, Xã Phú Thịnh, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
36	Lương Văn Hùng	01/02/1992		Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Tiếng Anh B	B	Nghiệp vụ sư phạm	Khóm 7, Phường 5, TP Cà Mau, Cà Mau	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
37	Phùng Minh Huy Thanh	05/10/1992		Đại học	Hóa học	Tiếng Anh B	B	Nghiệp vụ sư phạm	19/2 Đinh Công Tráng, Phường Tân Tiến, TP. Buon Ma Thuột, Đắk Lắk	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
38	Lê Duy Minh	20/05/1994		Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	Cơ bản		222 Ấp Giồng Bông, Thới Lai, Bình Đại, Bến Tre	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
39	Trịnh Điền Thùy Trang	27/02/1990	x	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh Bậc 3	A	Nghiệp vụ sư phạm	3/5 Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	

40	Hoàng Thị Mỹ	28/01/1994	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	B		298/2C Tỉnh lộ 15, xã Phú Hòa Đông, H.Củ Chi	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
41	Phạm Thị Loan	25/02/1989	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	B		1806/105/35 Tổ 5, KP 6, Huỳnh Tấn Phát, TT Nhà Bè, Huyện Nhà Bè	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
42	Phạm Hoàng Trang	20/08/1995	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh Bậc 2	B		Ấp 7, Bình Xuân, Thị xã Gò Công, Tiền Giang	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
43	Vương Thanh Toàn	01/12/1988		Đại học	Sư phạm Hóa học	Cử nhân Anh	A		Xã Phú An, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
44	Nguyễn Duy Lợi	30/09/1995		Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh Bậc 4	Cơ bản		20/14 Khu máy nước, P.Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
45	Phạm Thị Mỹ Trinh	28/03/1991	x	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh Toeic 515	B	Nghiệp vụ sư phạm	27/141/14 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
46	Mai Thanh Nhân	22/12/1988	x	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Tiếng Anh TOEFL ITP 437	Cơ bản		453/49/54 Lê Hồng Phong, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
47	Trần Lâm Kiều Trang	29/04/1996	x	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		Tổ 2, ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	GV THCS môn Hóa	THCS Chi Lăng	
48	Ngô Thị Mai Thảo	17/10/1990	x	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ	Tiếng Anh B	B		198/6B Tôn Đức, Phường 8, Quận 4	Nhân viên Văn thư	THCS Khánh Hội	
49	Nguyễn Văn Hiệp	16/06/1986		Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân	Nghiệp vụ sư phạm	Thôn 9 - Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	GV THCS Môn Tin học	THCS Nguyễn Huệ	
50	Trương Công Định	08/01/1997		Đại học	SP-KT Nông nghiệp	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		17D, Đường 8, KP4, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức	GV THCS Công nghệ	THCS Tăng Bạt Hổ	
51	Diệp Ngọc Mẫn	06/03/1998	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		24 Lê Thị Bạch Cát, Phường 13, Quận 11	GV THCS môn Sinh	THCS Tăng Bạt Hổ	Dân tộc Hoa
52	Cao Thị Tú Oanh	14/06/1997	x	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Thị trấn Hưng Nguyên, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	GV THCS môn Sinh	THCS Tăng Bạt Hổ	

53	Lâm Thanh Ngọc	09/03/1994	x	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng Pháp B	Cơ bản	Nghịệp vụ sư phạm	7 Đồng Hồ, Phường 4, Quận 8	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Tăng Bạt Hồ	
54	Trần Thị Cẩm Tiên	16/12/1995	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Áp Tân Lộc, Xã Tân Lộc, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
55	Trần Hoàng Yến Nhi	22/01/1994	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		92B/17/22A Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
56	Tổng Thị Thúy	26/07/1998	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh TOEFL ITP 390	Cơ bản		Xã Vô Tranh, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
57	Đỗ Văn Vĩnh	04/09/1994		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	B		Phụng Du 2 - Hoài Hào - Hoài Nhơn - Bình Định	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
58	Đỗ Thị Toan	03/01/1997	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		Xóm 3, Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
59	Phan Hoàng Thiên Đạo	03/02/1992		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		Xã Đức Minh, Huyện Đắc Mil, Tỉnh Đắc Nông	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
60	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/11/1994	x	Thạc sĩ	Toán học	Tiếng Anh Bậc 3	B		62/21 Đình Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
61	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	26/03/1996	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Cơ bản		Thôn 2, Xã Triệu Hải, Huyện Đa Terh, Tỉnh Lâm Đồng	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
62	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	17/03/1992	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	B		Tổ 2, Vạn Giã, Vạn Ninh, Khánh Hòa	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
63	Hoàng Thị Ngọc Minh	14/02/1997	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
64	Trần Nguyễn Quang Vinh	24/02/1995		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	A		83/40/4 Năm Châu, Phường 11, Quận Tân Bình	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
65	Cái Thị Lệ Hằng	06/08/1994	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cao đẳng		Thôn 1 - Lộc Quảng - Bảo Lâm - Lâm Đồng	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
66	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/07/1998	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Toeic 565	Cơ bản		207/2A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	

67	Nguyễn Thành Luân	15/11/1988		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	B		KP. Trung Tâm, Phường Xuân Lập, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
68	Đặng Thị Thúy Mơ	21/03/1997	x	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh Toeic 400	Cơ bản		Số 84, Tổ 22, Ấp Cây Trắc, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
69	Lê Tôn Hiệp	11/10/1984		Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cao đẳng sư phạm		874/14/30 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
70	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/01/1998	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		Thôn 8, xã EaM'doal, huyện M'đrak, tỉnh Đắk Lắk	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
71	Đỗ Thị Mỹ Trinh	25/11/1996	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B	Cơ bản		88, Thôn 3, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
72	Cao Thị Thùy Trang	11/05/1998	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		Đức Lợi, Đức Phong, Bù Đăng, Bình Phước	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
73	Nguyễn Thị Thanh Xuân	20/08/1997	x	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Đại Sơn, Đô Lương, Nghệ An	GV THCS môn Toán	THCS Tăng Bạt Hồ	
74	Phan Linh Trang	08/12/1998	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		64/24 Đồ Chiểu, Phường 3, TP. Bà Rịa Vũng Tàu	GV THCS môn Địa lý	THCS Vân Đồn	
75	Cao Khả Tú	10/12/1998	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh Bậc 2	Cơ bản		391/76 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7	GV THCS môn Địa lý	THCS Vân Đồn	
76	Lê Thị Thu Hiền	20/02/1988	x	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B	B		45/9 Trương Định, Phường An Bình, TP.Rạch Giá, Kiên Giang	GV THCS môn Địa lý	THCS Vân Đồn	
77	Nguyễn Hoàng Mỹ Ngân	04/07/1998	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Trung Bậc 3	Cơ bản		64/3 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7	GV THCS môn Ngữ văn	THCS Vân Đồn	
78	Nguyễn Thị Kim Hồng	19/04/1997	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		64/26/30 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4	GV THCS môn Ngữ văn	THCS Vân Đồn	
79	Nguyễn Thị Liên	24/02/1997	x	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh Bậc 3	Cơ bản		Mỹ Lộc, Thiên Trung, Cái Bè, Tiền Giang	GV THCS môn Ngữ văn	THCS Vân Đồn	
80	Phạm Thị Phương Ngọc	30/4/1990	x	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh Bậc 3	A		167/9 Lê Trọng Tấn, Tân Kỳ, Tân Phú	GV THCS môn Ngữ văn	THCS Vân Đồn	

81	Nguyễn Thanh Tú	18/02/1994		Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	A		17/4 Hẻm 17 Khu phố 3, TT Tâm Vu, Châu Thành, Long An	GV THCS môn Sinh	THCS Vân Đồn	
82	Trần Quốc Trung	13/04/1983		Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Trung B	Cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	487/35/2A Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Quận 7	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Vân Đồn	
83	Nguyễn Thị Thu Hằng	23/08/1976	x	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Trung A	Cơ bản		307/48 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4	GV THCS môn Tiếng Anh	THCS Vân Đồn	con người hưởng chính sách như thương binh
84	Vũ Thị Mến	22/06/1985	x	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh A	A		30/91/30 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7	Nhân viên Thư viện	THCS Vân Đồn	
85	Nguyễn Thị Hằng	04/09/1991	x	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin	Tiếng Anh B	B		Quyền Hành, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Nhân viên Thư viện	THCS Vân Đồn	

Tổng cộng danh sách có 85 người.

Người lập biểu



Thái Thị Ngọc Diệp

Quận 4, ngày 29 tháng 01 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
Lê Văn Chiến